

Bản án số: 11/2023/HSPT
Ngày: 15-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Bà Trần Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 134/2022/TLPT-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Đức T, do có kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T và đại diện bị hại Lê Trọng T (bà Trần Thị H) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HSST ngày 08-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

1. Bị cáo kháng cáo: Bùi Đức T; Sinh ngày: 15/11/2003 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 11 tháng 26 ngày); Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Quốc T và bà Nguyễn Thị H; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 11/02/2022 đến nay, hiện trú tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; **Có mặt.**

2. Bị hại: Cháu Lê Trọng T; sinh ngày: 08/6/2005; Đã chết vào ngày 12/11/2021; Nơi cư trú trước khi chết: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh;

3. Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Trọng T kháng cáo: Bà Trần Thị H (mẹ đẻ), sinh năm: 1980; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; **Có mặt.**

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H:

- Anh Lê Trọng N; sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; **Có mặt.**

- Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1988 và ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1947; đều có địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. **Có mặt.**

4. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:

1. Cháu Nguyễn Việt H; Sinh ngày: 12/5/2006; Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Học sinh; *Có mặt.*

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Việt H: Bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ); Sinh năm: 1980; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *Có mặt.*

2. Cháu Trần Tuấn N; Sinh ngày: 07/10/2004; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Sinh viên; *Có mặt.*

Người đại diện theo pháp luật của cháu Trần Tuấn N: Ông Trần Văn P (bố đẻ); Sinh năm: 1969; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *Có mặt.*

3. Cháu Nguyễn Đình T; Sinh ngày: 08/3/2005; Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Học sinh; *Có mặt.*

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Đình T: Ông Nguyễn Đình Q (bố đẻ); Sinh năm: 1979; Nghề nghiệp: Giáo viên; Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *Có mặt.*

4. Cháu Nguyễn Đình Đ; Sinh ngày: 04/4/2003; Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Sinh viên; *Vắng mặt.*

5. Ông Trần Văn P; Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Thôn Nam P, xã Th, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; *Có mặt.*

6. Ông Bùi Quốc T; Sinh năm: 1975; Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Công chức tư pháp xã T (bố đẻ của bị cáo); *Có mặt.*

4. Người làm chứng:

1. Cháu Phạm Hữu B; Sinh ngày: 15/9/2004; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Học sinh; *Vắng mặt.*

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Hữu Bảo: Bà Lê Thị Á (mẹ đẻ); Sinh năm: 1975; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt.*

2. Cháu Nguyễn Phan Anh Đ; Sinh ngày: 30/10/2004; Địa chỉ: Thôn Nam P, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Học sinh; *Vắng mặt.*

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Phan Anh Đ: Ông Nguyễn Thanh B (bố đẻ); Sinh năm: 1976; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt.*

3. Cháu Võ Đình M; Sinh ngày: 26/02/2006; Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Học sinh; *Có mặt.*

Người đại diện theo pháp luật của cháu Võ Đình M: Ông Võ Đình T (bố đẻ); Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *Có mặt.*

4. Cháu La Ngọc T; Sinh ngày: 16/8/2006; Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Học sinh; *Có mặt.*

Người đại diện theo pháp luật của cháu La Ngọc T: Bà Trần Thị H (mẹ đẻ); Sinh năm: 1970; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn Sơn B, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

5. Cháu Lê Trọng Anh Q; Sinh ngày: 14/02/2005; Địa chỉ: Thôn Nam P, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Học sinh; Có mặt ngày 05/8/2022, 05/9/2022; *Có mặt.*

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Trọng Anh Q: Ông Lê Trọng G(bố đẻ); Sinh năm: 1979; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

6. Cháu Lê Trọng T; Sinh ngày: 26/7/2004; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Học sinh; *Vắng mặt.*

7. Anh Trần Văn K; Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt.*

8. Anh Lê Duy V; Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt.*

- **Điều tra viên:** Ông Nguyễn Xuân T; Ông Nguyễn Văn T; Địa chỉ: Đội điều tra tổng hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *Có mặt.*

- **Giám định viên:** Ông Trịnh Bá C; Giám định viên Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh; *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 11/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C nhận được tin báo tai nạn giao thông tại địa phận xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Ngay sau đó, lực lượng chức năng đã đến hiện trường thực hiện việc khám nghiệm. Hiện trường tại đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thuộc Quốc lộ 15, đường hai chiều được rải thảm nhựa phẳng, phẳng, có vạch kẻ đường đứt đoạn màu vàng chia đường thành hai chiều đi. Mỗi chiều đi rộng 2,75m, có lề đất rộng 0,5m. Đường vào thôn V, xã P giao nhau với đường Quốc lộ 15, rộng 5m, mặt đường ở giữa đổ bê tông, hai bên là đường đất. Tình trạng hiện trường không còn nguyên vẹn, lấy cột Km 379 của Quốc lộ 15 làm điểm mốc, lấy mép đường Quốc lộ 15 bên phải theo chiều xã G đi huyện Đ làm chuẩn, các dấu vết tại hiện trường gồm:

(V1): Có vết trượt xước cọc tiêu đường bộ nằm ở mặt trên, còn mới, kích thước (0,06 x 0,03)m.

(V2): Có một chiếc dép nhựa chân phải (tổ ong, màu xanh) nằm trên mặt đường Quốc lộ 15, kích thước (23 x 10)cm.

(V3): Có vết trượt xước mặt ngoài cọc tiêu báo hiệu đường bộ cạnh mép đường làm chuẩn, còn mới, kích thước (0,15 x 0,02)m.

(V4): Có vết máu, còn đỏ tươi, kích thước (0,18 x 0,13)m nằm ở trên bụi cây cạnh mép đường làm chuẩn.

(V5): Có một cột hàng rào bằng bê tông, kích thước (0,12 x 0,1 x 1,4)m được chôn đứng trên hành lang an toàn giao thông phía mép đường làm chuẩn. Phần trên đất bị đẩy lệch về phía thôn V, xã P.

(V6): Có một chiếc dép nhựa chân trái (tổ ong, màu xanh) nằm trên lề đất cạnh mép đường làm chuẩn.

(V7): Có một khúc cây khô (làm hàng rào), kích thước (0,9 x 0,05)m nằm trên phần hành lang an toàn giao thông phía mép đường làm chuẩn.

(V8): Có mảnh nhựa vỡ của xe mô tô 38C1-034.27 (cánh ướm), kích thước (0,35 x 0,07)m, nằm trên hành lang an toàn giao thông phía mép đường làm chuẩn.

(V9): Có vết trượt, lún đất nằm ở lề đất bên phía mép đường làm chuẩn, còn mới kích thước (1 x 0,2)m, sâu 0,5m.

(V10): Có một khúc cây khô (làm hàng rào) nằm trên mặt đường vào thôn Vĩnh Phú, xã Phú Lộc, kích thước (1,02 x 0,07)m.

(V11): Có vết trượt mặt đường đất vào thôn V, xã P còn mới, kích thước (0,4 x 0,05)m.

(V12): Có vết trượt mặt đường đất vào thôn V, xã P, còn mới, kích thước (1,7 x 0,05)m.

(V13): Có vết trượt xước mặt đường bê tông vào thôn V, xã P còn mới, kích thước (0,3 x 0,1)m.

(V14): Xe mô tô 38C1-034.27 nằm hơi nghiêng sang bên phải, dựa vào bụi cây cỏ ở phía mép đường làm chuẩn. Đầu xe xiên chéo giữa hướng đi huyện Đ và đường vào thôn V, xã P. Đuôi xe xiên chéo hướng đi xã G.

Đối với các phương tiện liên quan, kết quả khám nghiệm như sau:

- Các dấu vết trên xe mô tô Honda Wave RS màu đen đỏ, biển kiểm soát 38C1-034.27 do Thành điều khiển: Má lốp bên trái bánh trước bị trượt xước, bám dính đất, kích thước (30 x 3)cm; Mặt trước, ngoài, dưới ống giảm xóc bên trái bánh trước bị trượt xước, bám dính đất màu vàng, kích thước (8 x 5)cm; Mặt trước ốp đầu xe phía trên, trước bên trái bánh trước bị trượt xước nhiều chiều hướng, kích thước (22 x 10)cm, trên bề mặt bám dính đất màu vàng; Mặt trước cụm đèn chiếu sáng, đèn xi nhan bên trái phía trước bị trượt xước kích thước (19 x 7)cm, trên bề mặt có bám dính đất màu đỏ, vàng; Mặt trước cánh ướm bên trái bị rách thủng, trượt xước kích thước (10 x 3,1)cm, bị đẩy ọp theo chiều từ trước ra sau, trên bề mặt có bám dính đất màu vàng; Mặt trước cánh ướm bên trái bị trượt xước sơn, kích thước (10 x 3,5) cm; Khung tay lái bên trái bị đẩy lệch ra phía sau khoảng 10 độ so với thiết kế ban đầu, phần trên ngoài ốp cao su tay lái bị nứt dài 4,5cm. Mặt ngoài tay lái bên trái bị trượt xước kích thước (2,5 x 2)cm, có bám dính đất màu vàng; Bàn dẫm chân phía trước bên trái bị đẩy lệch ra phía sau khoảng 45 độ so với thiết kế, phần ngoài ốp cao su bung rời khỏi lõi kim loại, trên bề mặt bám dính đất màu vàng, mặt ngoài dưới lõi kim loại bị trượt xước kích thước (1,5 x 1)cm; Phía dưới trước hộp xích có mảnh cây khô bám

dính, kích thước (9,5 x 5)cm; Phần sau ngoài hộp xích có bám dính cây cỏ, đất; Mặt ngoài bên trái giá nâng đuôi xe bị trượt xước cao su kích thước (14 x 3) cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước; Phần trên trước cánh ướm bên phải bị trượt xước theo chiều từ trước ra sau, kích thước (30 x 14)cm, tâm vết cao cách mặt đất 74cm, bị nứt vỡ dài 5cm; Phía dưới, phải mặt nạ xe bị nứt vỡ dài 4cm; Mặt ngoài, trước cánh ướm bên phải bị trượt xước, bong tróc sơn kích thước (6 x 0,1)cm, tâm cách mặt đất 62cm; Mặt sau bên ngoài cánh ướm bên phải bị nứt dài 17cm; Ốp nhựa phía sau đuôi đầu xe bị nứt vỡ, kích thước (10 x 9)cm, bị đẩy lệch theo chiều từ sau ra trước, lệch 1cm so với thiết kế ban đầu; Phần dưới cánh ướm bên phải bị nứt vỡ, kích thước (33,5 x 10)cm, mảnh nhựa không còn tồn tại trên xe; Mặt dưới chân phanh có bám dính đất màu vàng, bị đẩy lệch theo chiều từ trước ra sau; Má ngoài lốp vành bên trái bánh sau bị trượt xước, bám dính nhiều mảnh đá nhỏ, kích thước (12 x 4)cm, tâm vết đối diện chân van; Tình trạng kỹ thuật an toàn phương tiện: Gương không có, còi không hoạt động, dây công tơ mét bị đứt. Các thông số khác hoạt động bình thường.

- Xe mô tô Honda Blade màu đen đỏ, biển kiểm soát 38C1-253.88 do Bùi Đức T điều khiển: Không ghi nhận dấu vết hư hỏng gì.

Quá trình điều tra xác định được nguyên nhân dẫn đến việc sự việc như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/11/2021, tại sân bóng đá thuộc thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh các thanh thiếu niên của xã T đá bóng với nhau, gồm:

Đội liên quân thôn S - V có: Nguyễn Đình T, Nguyễn Viết H, Võ Đình Q, La Ngọc T và Lê Văn N.

Đội liên quân thôn N - Đ có: Lê Trọng T, Trần Tuấn N, Nguyễn Phan Anh Đ, Phạm Hữu B, Lê Trọng Anh Q.

Hai bên giao ước đội nào thua thì phải trả tiền sân. Trong quá trình đá bóng, khi đội của Lê Trọng T đang thua 4 - 6 thì Nguyễn Đình T liên tục đá “câu giờ” nên đã xảy ra cãi vã giữa Lê Trọng T, Trần Tuấn N với Nguyễn Đình T. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì trận đấu kết thúc, tỷ số 6 - 4 nghiêng về đội của T, N nói to giữa sân: “Gọi T lên đây đập cho bọn ni bựa như i”.

Nguyễn Viết H ra về trước, khoảng 10 phút sau không thấy T đi ra nên H gọi điện qua mạng xã hội Facebook cho Bùi Đức T và Nguyễn Đình S (tức Sơn V) với mục đích lên đưa T về khỏi bị nhóm kia đánh; Cùng lúc đó, do sợ bị nhóm của Ngọc đánh nên Tuyển gọi qua Facebook cho Nguyễn Đình Đ là anh họ của T để nhờ Đ đi lên sân bóng đưa T về. Nghe xong, Đ gọi điện cho Bùi Đức T báo việc Tuyển bị đánh tại sân bóng ở xã G và rủ Trọng đến đó cùng mình. Khi đến chỗ hẹn, Trọng hỏi Đ: “Có chi đó không?” thì Đ đưa cho T 01 ống tuýp sắt, hình vuông, dài khoảng 40cm, chiều ngang khoảng 01 cm. T đặt thanh sắt này lên ba ga giữa xe mô tô của mình thì thấy hai thanh niên chửi nhau bằng xe mô tô đi ra. H nói: “Bọn đây rồi ni” nên T nói tiếp: “Đứng lại anh hỏi cái” nhưng cả hai không trả lời mà phóng xe chạy nên T quay xe để đuổi theo thì ống tuýp bị rơi xuống đường. Trong quá trình đuổi, cả hai xe đều chạy với vận tốc nhanh, thỉnh thoảng tắt đèn chiếu sáng để đánh lừa đối phương. T có nói với H là: “Đập cho cái” nhưng không đập. Khi đến địa phận thôn V, xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh thì T văng khỏi xe, xe mô tô 38C1-034.27 và N lao tiếp một đoạn khoảng 20m lên phía trước rồi dạt vào bụi ngậy bên đường. Xe mô tô do T điều khiển đi với vận tốc cao nên chạy quá chỗ N ngã một đoạn khoảng

50m, T quay xe mô tô vòng lại. Khi quay lại thấy N bò từ trong bụi cây ra nên T đâm vào mặt N mấy cái rồi chở H về.

Sau khi T rời đi, N tìm xung quanh khu vực xe mô tô bị ngã nhưng không thấy T đâu nên gọi điện báo bố mẹ (ông Trần Văn P và bà Hà Thị N) đến đón. Bố mẹ N thuê anh Trần Văn K chở taxi đến hiện trường. Ngoài ra, cháu Nguyễn Phan Anh Đ, cháu Lê Trọng T, cháu Phạm Hữu B, anh Lê Duy V và một người đàn ông đi soi ếch cá qua đó cũng có mặt tại hiện trường.

Mọi người chia nhau tìm kiếm và phát hiện cháu Lê Trọng T đang nằm bất tỉnh ở bụi cây bên đường. Cháu Thành được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh, đến khoảng 05 giờ ngày 12/11/2021 thì tử vong.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C đã thu giữ các đồ vật, tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Balade, màu đen đỏ, biển kiểm soát 38C1-253.88, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015586 tên chủ xe Bùi Quốc T của ông Bùi Quốc T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đen đỏ, biển kiểm soát 38C1-034.27 kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003140 tên chủ xe Trần Văn P của ông Trần Văn P.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại các xe mô tô trên cho các chủ sở hữu. Đối với vật chứng là 01 ống tuýp sắt làm bằng kim loại, rỗng ruột, vuông cạnh dài khoảng 40cm mà Nguyễn Đình Đ đã đưa cho Bùi Đức T vào đêm ngày 11/11/2021: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C đã phối hợp với Ban Công an xã G tiến hành truy tìm trên tuyến đường từ sân bóng đá cỏ nhân tạo đến đoạn đường Quốc lộ 15 thuộc địa phận xã G, hướng đi xã P nhưng không tìm thấy tuýp sắt và không phát hiện thông tin gì liên quan đến vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 259/GDPY ngày 13/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh thể hiện các dấu vết trên cơ thể cháu Lê Trọng T gồm có: Vùng mặt bên phải có một số vết xây xước da nhỏ; Vùng cằm sau bên phải có đám sưng nề, bầm tụ máu, kích thước: 12 cm x 10 cm. Trên nền sưng nề có vết thương, kích thước 3cm x 1cm, bờ mép nhám nhỏ. Tại vị trí này có vết phẫu thuật dài 12 cm, được khâu bởi 15 mũi chỉ khâu; Vùng cổ phía sau bên phải, cách dải tai phải 5cm, cách bờ trên xương đòn 06 cm có đám xây xước da, kích thước 4cm x 7cm; Bờ trên vai phải sưng nề, bầm tụ máu, kích thước 4cm x 3cm; Mặt trước cổ tay trái có vết xây xước da, kích thước: 3cm x 2,5cm; Mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải có một số vết xây xước da nhỏ; Gãy kín 1/3 dưới xương đùi phải (tại vị trí này có vết phẫu thuật đặt ống dẫn lưu); Mặt trước gối phải có vết xây xước da, kích thước 11cm x 2cm; Ngang thắt lưng, cách gai chày sau trên bên phải 08 cm, cách đường giữa lưng 05 cm có vết xây xước da, kích thước 10 cm x 0,2cm; Kết luận: Nguyên nhân chết của Lê Trọng T do chấn thương sọ não.

Bản kết luận giám định số 13/PC09-CH ngày 14/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh xác định: Không đủ cơ sở kết luận vận tốc xe mô tô biển kiểm soát 38C1-034.27 và xe mô tô biển kiểm soát 38C1-253.88 tại thời điểm xảy ra vụ việc.

Căn cứ yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện Ca, Viện kiểm sát nhân dân huyện C bổ sung: 01 trích đoạn video dài 15 giây quay lúc 20 giờ 31 phút 54

giây đến 20 giờ 32 phút 09 giây được trích từ camera giám sát tại dốc B, xã P; Biên bản kiểm tra điện thoại đối với Nguyễn Việt H, Nguyễn Đình Đ, Bùi Đức T, Nguyễn Đình S; Biên bản xác minh người làm chứng (không tìm được người đàn ông phát hiện cháu T bị nạn đầu tiên); Công văn số 183/PC09 ngày 26/7/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, xác định cơ chế hình thành thương tích ở sọ não và xương đùi của Lê Trọng T: Chấn thương vùng chẩm bên phải làm vỡ, lún xương hộp sọ gây xuất huyết bán cầu đại não hai bên, xuất huyết khoang dưới nhện và liềm đại não được hình thành do đầu nạn nhân tác động tương hỗ với vật tày cứng, có cạnh tạo nên. Chấn thương gãy kín 1/3 giữa xương đùi phải được hình thành là do quá trình chuyển động, va chạm của nạn nhân tác động với vật tày (trong khi bị tai nạn) tạo nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HSST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh:

Căn cứ khoản 1 Điều 128; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các khoản 1 Điều 584, 585, khoản 2 Điều 586, 591 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Vô ý làm chết người” .

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Trần Thị H số tiền 205.906.000 đồng (hai trăm linh năm triệu chín trăm linh sáu nghìn đồng). Khấu trừ từ 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) mà bà Trần Thị Hải đã nhận, buộc bị cáo phải bồi thường ngay cho bà Trần Thị Hải số tiền còn thiếu là 105.906.000 đồng (một trăm linh năm triệu chín trăm linh sáu nghìn đồng).

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

- Ngày 23/9/2022, bị cáo Bùi Đức T kháng cáo xin giảm mức hình phạt xuống cải tạo không giam giữ hoặc án treo và giảm mức bồi thường dân sự.

- Ngày 22/9/2022, bà Trần Thị H (người đại diện theo pháp luật của bị hại Lê Trọng Thành) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

+ Xác định tội danh của bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Cố ý gây thương tích” dẫn đến hậu quả chết người.

+ Xác định người điều khiển xe mô tô BKS 38C1-034.27 khi bỏ chạy là Lê Trọng Thành hay Trần Tuấn N;

+ Xác định mức bồi thường dân sự bảo đảm quyền lợi của gia đình bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Đức T, người đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Về phần dân sự: Đại diện bị hại

yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thêm 02 chuyến xe chở người nhà bị hại vào Bệnh viện với số tiền bồi thường thêm là 800.000đồng, còn các khoản bồi thường khác nhất trí như án sơ thẩm. Tổng số tiền đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là 206.706.000 đồng (Hai trăm linh sáu triệu, bảy trăm linh sáu nghìn đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T và kháng cáo của bà Trần Thị H (người đại diện hợp pháp của bị hại), giữ nguyên bản án sơ thẩm số 36/2022/HSST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với bản án sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Bùi Đức Tr và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về việc yêu cầu làm rõ Trần Tuấn N hay Lê Trọng T là người điều khiển xe mô tô BKS 38C1-034.27 và tội danh đối với bị cáo Bùi Đức T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ lời khai khai của Bùi Đức Tr, Nguyễn Việt H, Trần Tuấn N, Nguyễn Phan Anh Đ đều khẳng định Nguyễn Trọng T là người điều khiển xe mô tô chở Trần Tuấn N ngồi phía sau; Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm không có chứng cứ chứng minh Ngọc là người điều khiển xe mô tô BKS 38C1-034.27 khi bỏ chạy và T bị đánh bởi tuýp sắt; Quá trình điều tra, xét xử tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, Giám định viên đã giải thích về cơ chế hình thành vết thương của bị hại, đã loại trừ khả năng thương tích của cháu Lê Trọng T do người khác tạo nên.

Như vậy, có căn cứ kết luận cháu Lê Trọng T là người điều khiển xe mô tô BKS 38C1-034.27 trong quá trình bị truy đuổi và nguyên nhân dẫn đến việc cháu Lê Trọng T tử vong xuất phát từ hành vi của Bùi Đức T điều khiển xe mô tô chở theo Nguyễn Việt H đi với tốc độ cao đuổi theo cháu Lê Trọng T và Trần Tuấn N. Hậu quả làm cháu Lê Trọng T hoảng sợ và trong quá trình điều khiển xe mô tô bỏ chạy đã văng khỏi xe và tử vong do đầu bị đập vào cọc bê tông gần đường. Nếu Bùi Đức T không truy đuổi thì cháu Lê Trọng T đã không phải điều khiển xe mô tô bỏ chạy với vận tốc nhanh dẫn đến hậu quả cháu Thành bị chết. Mặc dù không có căn cứ để giám định về vận tốc xe vào thời điểm truy đuổi nhau, tuy nhiên căn cứ vào đoạn video tại dốc, lời khai của T, H, N cho thấy cả hai xe đều đi với tốc độ rất nhanh. Thời điểm truy đuổi vào khoảng hơn 20 giờ, trời tối; địa điểm bị cáo đuổi theo bị hại là đường Quốc lộ 15, không có dải phân cách, có biển báo “Đoạn đường hay xảy ra tai nạn”. Bị cáo Bùi Đức T nhận thức được hành vi truy đuổi bằng xe mô tô với tốc độ cao là nguy hiểm, có thể xảy ra tai nạn, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của 04 người ngồi trên 02 xe

mô tô và các phương tiện tham gia giao thông khác, nhưng bị cáo T vẫn thực hiện. Quá trình đuổi nhau Nguyễn Viết H khuyên cáo đi từ từ nhưng bị cáo vẫn không giảm tốc độ mà quyết tâm đuổi theo. Cháu Lê Trọng T do hoảng sợ nên phải điều khiển xe bỏ chạy với tốc độ cao để tránh sự truy đuổi của bị cáo và hậu quả chết người đã xảy ra với bị hại.

Kết quả điều tra đã xác định nguyên nhân Lê Trọng T chết là do chấn thương sọ não sau khi ngã ra khỏi xe, không do tác động trực tiếp của Bùi Đức T và Nguyễn Viết H. Ngay sau khi sự việc xảy ra, bản thân Bùi Đức T, Nguyễn Viết H và Trần Tuấn N đều nghĩ rằng Thành bỏ trốn để tránh việc bị đánh. Như vậy, hành vi của Bùi Đức T và Nguyễn Viết H tuy cố ý về hành vi đuổi đánh nhưng vô ý về hậu quả Lê Trọng T chết. Trọng và Hoàng có hành vi “đuổi” để “đánh” nhưng chưa kịp “đánh” thì bị hại bị chết và cái chết của bị hại nằm ngoài mong muốn của bị cáo. Do đó, có căn cứ xác định hành vi của Bùi Đức T và Nguyễn Viết H thực hiện với lỗi vô ý do quá tự tin theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Bộ luật Hình sự (Người phạm tội tuy thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được). Hành vi của Bùi Đức T đã cấu thành tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự. Do đó, không có căn cứ để xét xử bị cáo Bùi Đức T về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật hình sự như nội dung kháng cáo của người đại diện bị hại.

Hành vi của Nguyễn Viết H có dấu hiệu tội “Vô ý làm chết người”. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi này, Nguyễn Viết H mới chỉ 15 tuổi 05 tháng 29 ngày (chưa đủ 16 tuổi) nên theo quy định tại Điều 13 Bộ luật Hình sự, Nguyễn Viết Hoàng chưa phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm “Vô ý làm chết người” quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Viết H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của cháu Lê Trọng T nên cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Quá trình xét xử, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo quy định của pháp luật về xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự, đồng thời cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và các tình tiết bổ để bị cáo là quân nhân xuất ngũ, ông bà nội và ông bà ngoại là người có công, tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, được tặng thưởng Huân, Huy chương theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét thấy, việc cấp sơ thẩm xử phạt bị 12 tháng tù, mức khởi điểm của khung hình phạt tù là đã xem xét toàn diện tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T xin giảm mức hình phạt xuống cải tạo không giam giữ hoặc án treo.

[2.3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với phần bồi thường dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ Điều

584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự thì các chi phí mà bị cáo Bùi Đức T phải bồi thường cho bà Trần Thị H gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa bị hại trước khi chết; Chi phí hợp lý cho việc mai táng; Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm.

Căn cứ lời khai, hóa đơn mà đại diện bị hại cung cấp, cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Trần Thị H các khoản tiền sau:

- Tiền chi phí cứu chữa bị hại trước khi chết 6.906.000 đồng, gồm: Số tiền thực tế mà gia đình bị hại đã thanh toán cho bệnh viện (4.686.000 đồng), tiền thuê 01 xe chở người nhà đi vào bệnh viện (400.000 đồng), tiền thuê xe 115 chở cháu Thành về (1.100.000 đồng), tiền mua đồ trong bệnh viện (720.000 đồng).

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng, cấp sơ thẩm đã xem xét ở mức cao nhất theo quy định của pháp luật tối đa không quá 100 tháng lương cơ bản do chồng của bà Trần Thị H đã chết, hai con gái ở xa, cháu Lê Trọng T là người thân thích duy nhất sống cùng với bà Hải.

- Về chi phí mai táng phí: Sau khi sự việc xảy ra, ông Bùi Quốc Tuấn đã đến nhà bị hại gửi 50.000.000 đồng và nói rõ đây là khoản hỗ trợ chi phí mai táng phí. Bà Trần Thị H cũng chấp nhận chi phí mai táng phí là 50.000.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận chi phí mai táng cho cháu Lê Trọng T là 50.000.000 đồng là phù hợp.

Đối với yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại về việc yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 800.000 đồng tiền thuê 02 chuyến xe cho người nhà bị hại vào bệnh viện. Xét cấp sơ thẩm xác định mức 400.000 đồng tiền thuê 01 chuyến xe để chở người nhà bị hại vào bệnh viện là phù hợp, nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu tính thêm tiền thuê 02 chuyến xe của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Vì vậy, việc cấp sơ thẩm buộc bị cáo Bùi Đức T bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 205.906.000 đồng (hai trăm linh năm triệu chín trăm linh sáu nghìn đồng), khấu trừ số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) đã bồi thường trước là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về phần bồi thường dân sự.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Bùi Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm và án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T và kháng cáo của bà Trần Thị H (người đại diện hợp pháp của bị hại). Giữ nguyên Bản án sơ

thẩm số 36/2022/HSST ngày 08-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ khoản 1 Điều 128; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, 585, khoản 2 Điều 586, 591 Bộ luật dân sự, điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Bùi Đức T** phạm tội “*Vô ý làm chết người*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Bùi Đức T 12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Bùi Đức T** phải bồi thường cho bà **Trần Thị Hải** số tiền 205.906.000 đồng (*hai trăm linh năm triệu chín trăm linh sáu nghìn đồng*). Khấu trừ 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) mà bà **Trần Thị Hải** đã nhận, buộc bị cáo phải bồi thường ngay cho bà **Trần Thị H** số tiền còn thiếu là 105.906.000 đồng (*một trăm linh năm triệu chín trăm linh sáu nghìn đồng*).

Kể từ ngày bà **Trần Thị H** có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm thi hành đối với số tiền bồi thường thì còn phải chịu thêm khoản lãi của số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 và điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Bị cáo **Bùi Đức T** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.295.300 đồng (*năm triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Bị cáo **Bùi Đức T** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm phù hợp quy định của pháp luật **được** giữ nguyên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA, THA cấp sơ thẩm;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang

